

TUẦN 4:

Thứ hai ngày 24 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết: 10, 11 BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc đúng các từ ngữ: loạng choạng, ngã phịch, đâm đĩa, ngượng nghịu, ...
- Biết nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu hai chấm,...
- Biết đọc phân biệt giọng người kể chuyện với giọng nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài, nội dung câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài TĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi bạn.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Các bạn nam đối xử với các bạn nữ ntn mới lịch sự? Hôm nay các em sẽ được học điều đó qua bài "Bím tóc đuôi sam" - Ghi

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu đoạn 1, 2, 3, 4.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: vịn, loạng choạng, ngã phịch, bím tóc,...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn (đoạn 1, 2)
- Giải nghĩa: Tết, bím tóc đuôi sam, loạng choạng.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm (Đoạn)
- Hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2, 3, 4.

Tiết 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc đoạn 1, 2:
- +Các bạn gái khen Hà thế nào?
- +Vì sao Hà khóc?

- +Em nghĩ ntn về trò đùa nghịch của Tuấn?

- Gọi HS đọc đoạn 3:
- +Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

- +Vì sao lời khen làm cho Hà nín khóc và cười ngay?

Học thuộc lòng -
Trả lời câu hỏi.

Nghe.

Nối tiếp.

Nối tiếp.

4 nhóm.

Đồng thanh.

Cá nhân.

Bím tóc rất đẹp.

Tuấn kéo mạnh
bím tóc...xuống
đất.

Trò nghịch ác,
không tốt với
bạn...

Cá nhân.

Thầy khen 2 bím
tóc của Hà rất
đẹp.

Khi nghe, Hà vui

-Gọi HS đọc đoạn 4:
+Nghe lời thầy Tuấn đã làm gì?

-Gọi HS đọc lại bài theo lời phân vai.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện em thấy bạn Tuấn có điểm nào đáng chê và điểm nào đáng khen?

-Khi trêu đùa bạn, nhất là các bạn nữ các em không được đùa dai, nghịch ác. Khi biết mình sai, phải chân thành xin lỗi...

-Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

và tự hào vào mái tóc đẹp, trở nên tự tin.

Cá nhân.

Đến trước mặt Hà xin lỗi.

Những nhóm tự phân vai.

Chê: Đùa quá trớn.

Khen: Biết nhận ra lỗi.

Toán Tiết: 16 29 + 5

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng $29 + 5$.

-Củng cố những hiểu biết về tổng, số hạng, về nhận dạng hình vuông.

B-Đồ dùng dạy học:

3 bó que tính và 14 que tính rời-Bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm

$\begin{array}{r} 7 \\ 9 \\ \hline \end{array}$		$\begin{array}{r} 5 \\ 9 \\ \hline \end{array}$
---	--	---

-BT 4/15

-Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Để củng cố lại phép cộng có nhớ, hôm nay cô dạy bài $25 + 9$.

2-Giới thiệu phép cộng $25 + 9$:

Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

Hướng dẫn HS lấy 9 que lẻ ở 29 que và lấy thêm 1 que ở 5 que, bỏ lại thành 1 bó. Như vậy ta được 3 bó và 4 que lẻ.
 $29 + 5 = ?$

Bảng con.

Giải bảng.

HS thực hành trên que tính của mình.

GV ghi bảng

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính cột dọc:

$$\begin{array}{r} 29 \\ 5 \\ \hline 34 \end{array}$$

9 cộng 5 = 14, viết 4 nhớ 1.
2 thêm 1 = 3, viết 3.

HS nhắc lại.

3-Thực hành:

-BT 1/18: Cho HS tự làm

$\begin{array}{r} 79 \\ 3 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 89 \\ 5 \\ \hline 94 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ 9 \\ \hline 38 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ 6 \\ \hline 75 \end{array}$
---	---	---	---

Bảng con.

-BT 2/18: BT yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm vào vở.

$\begin{array}{r} 29 \\ 8 \\ \hline 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ 9 \\ \hline 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ 6 \\ \hline 85 \end{array}$
---	---	---

Đặt tính rồi
tính khi biết số
hạng.

Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

-BT 4/18: Hướng dẫn HS vẽ vào vở BT.

HS nối điểm lại được hình vuông.

-BT 3/18: Yêu cầu HS đọc đề.

GV tóm tắt bài, yêu cầu HS giải.

Tóm tắt:

Buổi sáng: 19 áo } ? áo
Buổi chiều: 8 áo }

Giải:

Số áo cả 2 buổi bán là:

$$19 + 8 = 27 \text{ (áo)}$$

ĐS: 27 áo.

HS nêu.

HS vẽ.

HS đọc.

HS giải vở

HS sửa - Chấm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

$$29 + 5 = ?$$

$$5 + 29 = ?$$

-Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nêu.

Đạo đức Tiết: 4

BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI.

A-Mục tiêu:

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.

-HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận và sửa lỗi. HS biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

C-Tài liệu và phương tiện:

Dụng cụ phục vụ trò chơi đóng vai cho hoạt động 1. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Nếu mình làm việc gì đó có lỗi với bố mẹ thì mình làm gì?
-Em có lỗi thì em chỉ cần tự sửa lỗi, không cần xin lỗi đúng hay sai? Vì sao?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hoạt động 1: Đóng vai theo tình huống

-Chia nhóm:

-Phát phiếu giao việc:

+Lan đang trách Tuấn "Sao bạn rủ mình đi học mà sao bạn lại đi một mình?".

Em sẽ làm gì nếu em là Tuấn?

+Nhà cửa đang bừa bãi, chưa được dọn dẹp. Mẹ đang hỏi

Châu: "Con đã dọn nhà cho mẹ chưa?"

Em sẽ làm gì nếu em là Châu?

+Tuyết méo máo cầm quyển sách "Bắt đền Trường đây làm rách sách tớ rồi?"

Em sẽ làm gì nếu em là Trường?

+Xuân quên làm bài tập. Sáng nay đến lớp các bạn kiểm tra BTVN.

Em sẽ làm gì nếu em là Xuân?

→GV kết luận: Khi có lỗi, biết nhận lỗi và sửa lỗi là dũng cảm, đáng khen.

3-Hoạt động 2: Thảo luận

-Chia nhóm.

-Vân viết chính tả bị điểm xấu vì em nghe không rõ do tai kém,lại ngồi bàn cuối. Vân muốn viết đúng nhưng không biết phải làm ntn?

Theo em Vân nên làm gì? tại sao?

-Dương bị đau bụng em không ăn hết suất. Tổ em bị chê. Các bạn trách Dương dù Dương đã nói lý do. Việc đó đúng hay sai? Dương nên làm gì?

→GV kết luận: Cần phải bày tỏ ý kiến của mình khi bị người khác hiểu nhầm. Nên lắng nghe để hiểu người khác, không trách lỗi nhầm cho bạn. Biết thông cảm, hướng dẫn, giúp đỡ bạn bè sửa lỗi, như vậy mới là bạn tốt.

4-Hoạt động 3: Tự liên hệ

Gọi HS kể những trường hợp em mắc lỗi và sửa lỗi. Phân tích và tìm ra cách giải quyết đúng.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Ai cũng có khi mắc lỗi. Điều quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như vậy em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

-Về nhà thực hiện theo những điều em đã học - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

4 nhóm

Mỗi nhóm đóng 1 vai tình huống.

Đại diện nhóm trình bày.

Nhận xét.

2 nhóm

Thảo luận.

Trình bày kết quả thảo luận.

Nhận xét.

HS kể.

Thứ ba ngày 25 tháng 9 năm 2007.

Toán Tiết: 17

49 + 25

A-Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $49 + 25$.
- Củng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$ đã học.
- Củng cố tìm tổng của 2 số hạng đã biết.

B-Đồ dùng dạy học:

7 bó que tính, 1 bó que cài và bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

9	69
<u>63</u>	<u>3</u>
72	72

Bảng con.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Nêu trực tiếp đề bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $49 + 25$:

GV thực hiện que tính theo các bước như SGK.

HS thực hành trên que tính của mình.

74

$49 + 25 = ?$

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính:

49	9 + 5 = 14, viết 4 nhớ 1.
<u>25</u>	4 + 2 =, thêm 1 = 7, viết 7.
74	

HS nhắc lại.

3-Thực hành:

-BT 1/19: Hướng dẫn HS làm

29	59	49	39
<u>35</u>	<u>32</u>	<u>16</u>	<u>38</u>
64	91	65	77

Bảng con.

Lưu ý: Cho HS đặt cột đơn vị thẳng với cột đơn vị, cột chục thẳng với cột chục.

-BT 3/19: Gọi HS đọc đề

+Bài toán cho biết gì?

Cá nhân.

Lớp 2A có 29 HS

Lớp 2B có 29 HS

+Bài toán hỏi gì?

Số HS cả 2 lớp ?

Tóm tắt:
Lớp 2A: 29 HS }
Lớp 2B: 29 HS } ? HS

Giải:
Số HS 2 lớp là:
 $29 + 29 = 58$ (HS)
ĐS: 58 HS

Giải vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dẫn dò

$49 + 25 = ?$

Giao BTVN: BT 2/19; BT 4/19

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Chính tả (Tập chép) Tiết: 7. BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn đối thoại trong bài: "Bím tóc đuôi sam".

-Luyện viết đúng quy tắc chính tả với **yê, iê** - Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT, vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS viết: nghi ngờ, nghe ngóng, nghiêng ngả. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc đoạn chép: "Thầy giáo ...không khóc nữa?"

+Đoạn văn nói về cuộc trò chuyện giữa ai với ai?

+Vì sao Hà không khóc nữa?

+Bài chính tả có những dấu câu gì?

-Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: thầy giáo, xinh xinh, vui vẻ, khuôn mặt, nín,...

-Hướng dẫn cách viết.

-Cho HS nhìn bài ở bảng chép vào vở.

-Chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/14: Hướng dẫn HS làm.

-iê: con kiến, cô tiên, thiếu niên,...

-yê: yên tĩnh, yên ổn, chim yến,...

-BT 2/14: Hướng dẫn HS điền vở

a) da dẻ, ra vào, cụ già, cặp da.

b) vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dẫn dò

-Gọi HS viết lại: vui vẻ, khuôn mặt

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

2 HS đọc lại.

Thầy giáo với Hà

Thầy khen.

Dấu , : - ! ? .

Bảng con.

Viết vở - Dò lỗi.

Bảng con.

Nhận xét.

Làm vào vở.

Bảng.

Kể chuyện Tiết: 4 BÍM TÓC ĐUÔI SAM

A-Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, kể được nội dung đoạn 1, 2 của câu chuyện.
- Nhớ và kể lại nội dung đoạn 3 bằng lời của mình.
- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bạn của Nai Nhỏ

Nhận xét.

HS kể lại.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Các em đã học bài tập đọc "Bím tóc đuôi sam", hôm nay các em dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại các đoạn câu chuyện "Bím tóc đuôi sam".

2-Hướng dẫn HS kể:

-GV cho HS xem 2 tranh

-GV yêu cầu HS kể lại nội dung đoạn 1, 2.

-Gợi ý cho HS:

+Hà có 2 bím tóc ra sao? Khi Hà đến trường mấy bạn gái reo lên ntn? (Tranh 1)

+Tuấn đã trêu chọc Hà ntn? Việc làm của Tuấn đã dẫn đến điều gì? (Tranh 2).

-Kể lại đoạn 3. Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS kể lại cuộc gặp gỡ giữa bạn Hà và thầy giáo - bằng lời kể của mình.

-Phân vai dựng lại câu chuyện.

Nhận xét.

Quan sát.

HS dựa vào câu hỏi gợi ý để kể.
Nhận xét.

Cá nhân.

HS kể, Nhận xét.

4 nhóm.

Đại diện kể.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trong cuộc sống hàng ngày ta không nên trêu chọc bạn quá đáng, quá trớn. Nếu lỡ như bạn Tuấn thì phải biết xin lỗi bạn.

-Về nhà tập kể cho người thân nghe - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thủ công Tiết: 4
GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 2)

A-Mục tiêu:

- Gấp được máy bay phản lực.
- HS hứng thú gấp hình.

B-Chuẩn bị:

Máy bay mẫu - Quy trình gấp.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm trước cô đã hướng dẫn các em cách gấp máy bay phản lực, hôm nay các em sẽ thực hành gấp - ghi bảng.

2-HS thực hành gấp máy bay phản lực:

Yêu cầu HS nhắc lại và thực hiện thao tác gấp máy bay đã học ở tiết 1.

+Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.

+Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

Hướng dẫn HS thực hành gấp.

Hướng dẫn cho HS cần miết các đường gấp mới cho phẳng.

Gợi ý cho HS trang trí máy bay phản lực

GV lựa những máy bay đẹp tuyên dương.

Tổ chức cho HS thi phóng máy bay phản lực.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Đánh giá sản phẩm - Nhận xét - Chuẩn bị bài sau.

HS nhắc lại dựa theo quy trình gấp.

Thực hành cá nhân.

Tự trang trí.

Thứ tư ngày 26 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết: 12
TRÊN CHIẾC BÈ

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: làng gàn, núi xa, bãi lầy,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, cụm từ.
- Nắm được nghĩa của các từ mới: ngao du thiên hạ,...
- Hiểu nội dung bài.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bím tóc đuôi sam.

Nhận xét.

Đọc - Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng theo 2 chú dế đi ngao du thiên hạ để xem những cảnh đẹp dọc đường, mở mang thêm nhiều kiến thức qua bài: "Trên chiếc bè" và ghi bảng.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc từng câu → hết
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: Dế Trũi, say ngấm, trong vắt, nghênh, sẵn sàng,...
- Gọi HS đọc từng đoạn. Hướng dẫn cách đọc.
- GV giải nghĩa: ngao du thiên hạ, bái phục, bè sen, vầng...
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc đoạn 1, 2.
- +Dế Mèn và Dế Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

- Gọi HS đọc 2 câu đầu đoạn 3
- +Trên đường đi 2 bạn nhìn thấy cảnh vật ntn?

- Gọi HS đọc phần còn lại của đoạn 3.
- +Tìm những từ tả thái độ của các con vật đối với 2 chú dế.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

- Qua bài văn em thấy cuộc đi chơi của 2 chú dế có gì thú vị?

- Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nghe.
Nối tiếp.

Nối tiếp.

Nối tiếp.
Đoạn, bài.
Đồng thanh.

Cá nhân.
Ghép 3, 4 lá bè sen lại thành 1 chiếc bè trên sông.

Cá nhân.
Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra.

Cá nhân.
-Gọng vó: bái phục nhìn theo.
-Cua kèn: âu yếm ngó theo.
-Sẵn sàng, cá thâu dầu: lảng xãng cố bơi theo...

Gặp nhiều cảnh đẹp dọc đường, mở mang hiểu biết...

Toán Tiết: 18
LUYỆN TẬP.

A-Mục tiêu:

- Củng cố và rèn kỹ năng thực hiện phép cộng dạng $9 + 5, 29 + 5, 49 + 25$.
- Củng cố kỹ năng so sánh số, kỹ năng giải toán có lời văn.
- Bước đầu làm quen với BT dạng "Trắc nghiệm".

B-Đồ dùng dạy học: BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$\begin{array}{r} 29 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$
--	--

Bảng con.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Luyện tập:

-BT 1/20: Hướng dẫn HS điền số

$9 + 3 = 12$	$9 + 8 = 17$
$9 + 7 = 16$	$9 + 6 = 15$
$9 + 5 = 14$	$9 + 4 = 13$

Làm miệng.

-BT 2/20: Hướng dẫn HS làm

-Lưu ý cho HS cách đặt tính:

$\begin{array}{r} 49 \\ + 25 \\ \hline 74 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ + 9 \\ \hline 88 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ + 36 \\ \hline 65 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - 8 \\ \hline 67 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ - 17 \\ \hline 56 \end{array}$
--	---	--	---	--

Bảng con.

-BT 3/20: Hướng dẫn HS làm:

$9 + 6 < 16$	$9 + 9 > 9 + 7$	$9 \cdot 4 = 4 + 9$
$9 + 6 = 15$	$9 + 8 < 9 + 9$	$9 + 3 < 5 + 9$

3 nhóm.
Đại diện nhóm làm.
Cá nhân.
HS trả lời.

-BT 4/20: Gọi HS đọc đề

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn tóm tắt và giải.

Tóm tắt:

Gà: 29 con }
Vịt: 15 con } ? con

Giải:

Số con gà và vịt trong sân có
tất cả là:
 $29 + 15 = 44$ (con)
ĐS: 44 con

Giải vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: "Tìm nhanh câu trả lời đúng"

-BT 5/20: HS khoanh câu D

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

Tập viết Tiết: 5

CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: ".....hia sẻ ngọt bùi" cỡ nhỏ.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết chữ hoa,ạn. Nhận xét.

Bảng con.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa

Chữ hoacao mấy ô li?

5 ô li

Gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản.

Cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ.

-GV chỉ cách viết chữ hoa trên con chữ.

Quan sát.

-GV viết mẫu và nhắc lại cách viết.

Quan sát.

-Hướng dẫn HS viết trên bảng con.

-Cho HS viết ở bảng con chữ hoa

Bảng con.

Theo dõi, uốn nắn.

3-Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:

-Giới thiệu cụm từ ứng dụng:hia sẻ ngọt bùi. GV giải nghĩa cụm từ: thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Đọc.

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-Các chữ:cao mấy ô li?

1 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

1,25 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

1,5 ô li

-Chữ:cao mấy ô li?

2,5 ô li

Cách đặt dấu thanh ntn?

HS trả lời.

-GV viết mẫu chữ:hia.

Viết bảng con.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-1 dòng chữcỡ vừa.

HS viết vở.

-1 dòng chữcỡ nhỏ.

-1 dòng chữhia.

-1 dòng câu ứng dụng.

-Chấm bài: 5-7 bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại chữ hoa:

Bảng con.

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tự nhiên xã hội Tiết: 4

LÀM GÌ ĐỂ XƯƠNG VÀ CƠ PHÁT TRIỂN TỐT?

A-Mục tiêu:

- Nêu được những việc cần làm để cơ và xương phát triển tốt.
- Giải thích tại sao không nên mang, vác vật quá nặng .
- Biết nhắc một vật đúng cách.
- HS có ý thức thực hiện các biện pháp để cơ và xương phát triển tốt.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh phóng to các hình trong bài 4 SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Hệ cơ

- Nhờ đâu mà các bộ phận của cơ thể cử động được.
- Chúng ta cần làm gì để cơ được săn chắc?
- Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ dạy các em nên và không nên làm gì để xương phát triển tốt qua bài "Làm gì để xương phát triển tốt?"

2-Hoạt động 1: Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?

- Bước 1: Làm việc theo cặp.
- +Hình 1: Nói nội dung hình vẽ. Tiếp theo cho HS tự liên hệ hằng ngày các em thường ăn những gì trong bữa cơm?
- +Hình 2: Nói nội dung trên hình vẽ. Liên hệ em nào đã biết bơi...
- +Hình 4, 5: Nói nội dung hình vẽ. Tạo sao chúng ta không nên xách vật nặng?
- Bước 2: Làm việc cả lớp.
- Nên và không nên làm gì để cơ và xương phát triển tốt?

3-Hoạt động 2: Trò chơi "Nhắc một vật".

- Bước 1: GV làm mẫu nhắc một vật như hình 6/11 đồng thời phổ biến cách chơi.
- Bước 2: Tổ chức cho HS chơi.
- Gọi 1 vài HS nhắc mẫu.
- Cả lớp chia thành 2 đội, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc đứng cách 2 "vật nặng" để ở phía trước mặt 1 khoảng cách bằng nhau.
- Khi GV hô "Bắt đầu" thì HS đứng thứ nhất ở 2 đầu dòng chạy lên nhắc "vật nặng" mang về để ở vạch chuẩn, rồi chạy xuống cuối hàng. Tiếp tục 2 HS khác ... đến người cuối

HS trả lời.

Nói với nhau về nội dung các hình 1-5 SGK/10, 11.

Gọi 1 số cặp lên trả lời. Nên ăn uống đầy đủ, lao động vừa sức, tập luyện TDTT sẽ có lợi cho sức khỏe và giúp cho cơ và xương phát triển tốt.

Quan sát.

HS thực hành chơi.

cùng. Đội nào xong trước thì đội đó thắng cuộc.
GV nhận xét em nào nhắc vật đúng tư thế và khen ngợi đội nào có nhiều em làm đúng, làm nhanh.

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dẫn dò

-GV làm mẫu lại động tác đúng, động tác sai để các em biết so sánh, phân biệt.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thứ năm ngày 27 tháng 9 năm 2007.

Toán Tiết: 19 8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 8 + 5.

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng $5 + 8$, từ đó lập và thuộc các công thức cộng với một số.

-Chuẩn bị cơ sở để thực hiện phép cộng dạng $28 + 5$, $38 + 25$.

B-Đồ dùng dạy học:

20 que tính và bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Luyện tập

$$\begin{array}{r} 72 \\ 19 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 81 \\ 9 \\ \hline \end{array}$$

Bảng con.

BT 4/18. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $8 + 5$:

Có 8 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

-GV hướng dẫn: Gộp 8 que với 2 que bó lại thành 1 bó với 3 que tính còn lại thành 13 que.

Từ đó có phép tính:

$$\begin{array}{r} 8 \\ 5 \\ \hline 13 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 8 + 5 = 13 \\ 5 + 8 = 13 \end{array}$$

Thực hành trên que tính.

Lưu ý cách đặt tính: Viết 3 thẳng cột với 8 và 5. Viết chữ số 1 ở cột chục.

3-Hướng dẫn HS lập bảng 8 cộng với một số:

$8 + 3 = 11$; $8 + 4 = 12$; ...; $8 + 9 = 17$

4-Thực hành:

-BT 1/21: Bài toán yêu cầu gì?

$$\begin{array}{l} 8 + 2 = 10 \\ 8 + 8 = 16 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 8 + 3 = 11 \\ 8 + 9 = 17 \end{array}$$

Học thuộc lòng.

Nhẩm.
Làm miệng.

BT 2/21: Yêu cầu HS đặt tính đúng:

$\begin{array}{r} 8 \\ 4 \\ \hline 12 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 8 \\ \hline 16 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 7 \\ \hline 15 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 5 \\ \hline 13 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 9 \\ \hline 17 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 6 \\ \hline 14 \end{array}$
--	--	--	--	--	--

-BT 4/21: Gọi HS đọc đề.

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Có: 8 tem }
Thêm: 4 tem } ? tem

Giải:

Số tem Hoa có là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (tem)}$$

ĐS: 12 tem

III-Hoạt động 3:

$$8 + 5 = ?$$

BTVN: BT 3, 5/21

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

Hoa có 8 tem.

Hoa mua thêm 4 tem.

Hoa có ? tem?

Giải vở.

HS trả lời.

Luyện từ và câu Tiết: 4

TỪ CHỈ SỰ VẬT.

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NGÀY, THÁNG, NĂM.

A-Mục đích yêu cầu:

-Mở rộng vốn từ chỉ sự vật.

-Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian.

-Biết ngắt một đoạn văn thành những câu tròn ý.

B-Đồ dùng dạy học: BT

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

Gọi HS đặt câu Ai (cái gì, con gì) là gì?

Nhận xét.

2 HS đặt.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Để củng cố về vốn từ chỉ sự vật, vốn từ chỉ ngày, tháng, năm thì hôm nay cô sẽ dạy các em bài LTVC: Từ chỉ sự vật, mở rộng vốn từ: ngày, tháng, năm- Ghi.

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/14: Gọi HS điền từ thích hợp vào bảng. Nhận xét.

+Chỉ người: HS, cô giáo, bộ đội, cô, chú,...

+Chỉ đồ vật: Thước, bàn, ghế, bảng,...

+Chỉ con vật: Chim, mèo, heo, thỏ,...

+Chỉ cây cối: Sứ, anh đào, cam, quýt,...

-BT 2/15: Hướng dẫn HS đặt câu hỏi về ngày, tháng,...

Gọi HS đọc câu mẫu.

Mỗi nhóm 1 cột.
Đại diện trả lời.

2 HS.

Cho HS làm BT vào vở.

VD: Hôm nay là ngày bao nhiêu?

Tháng này là tháng mấy?

-BT 3/15: Hướng dẫn HS ngắt thành 4 câu rồi viết lại. Nhớ viết hoa chữ đầu câu và cuối mỗi câu có dấu chấm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tìm từ chỉ cây cối.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm vở.

HS tự làm.

Tự làm. Đọc bài của mình.

HS tìm.

Chính tả Tiết: 8 **TRÊN CHIẾC BÈ. PHÂN BIỆT iê/yê, r/d/gi, ân/âng.**

A-Mục đích yêu cầu:

-Nghe - viết chính xác 1 đoạn trong bài "Trên chiếc bè".

-Củng cố quy tắc chính tả với iê/yê. Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học:

BT, đoạn viết.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết:

Viên phấn, bình yên, nhảy dây.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn nghe - viết:

-GV đọc toàn bộ bài viết.

+Đế Mèn và đế Trũi rủ nhau đi đâu?

+Đôi bạn đi chơi xa bằng cách nào?

+Bài chính tả có những chữ nào viết hoa?

+Sau dấu chấm ta phải viết ntn?

-Hướng dẫn viết từ khó: ngao du, say ngấm,...

-GV đọc từng cụm từ → hết.

-GV đọc lại.

-Chấm 5-7 bài.

3-Hướng dẫn làm BT chính tả:

-BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

HS tìm rồi ghi vào bảng con.

iê: tiếng, hiền, biểu,...

yê: khuyên, chuyển, yên,...

-BT 2: Hướng dẫn HS làm

a- đỗ (đỗ dành, anh đỗ em,...)

giỗ (giỗ tổ, ăn giỗ, ngày giỗ,...)

Bảng con.

2 HS đọc lại.

Đi ngao du thiên hạ.

Ghép 3, 4 lá bèo sen lại ...

Đế Trũi, Trên, ...

Viết hoa.

Bảng con.

HS viết bài vào vở

HS dò.

Cá nhân.

Nhận xét.

Làm vở.

HS đọc bài làm của mình.